

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 13108-9:2020

ISO 789-9:2018

Xuất bản lần 1

**MÁY KÉO NÔNG NGHIỆP – PHƯƠNG PHÁP THỬ –
PHẦN 9: THỬ CÔNG SUẤT Ở THANH KÉO MÓC**

Agricultural tractors – Test procedures –

Part 9: Power tests for drawbar

HÀ NỘI – 2020

Lời nói đầu

TCVN 13108-9:2020 thay thế TCVN 1773-9:1999.

TCVN 13108-9:2020 hoàn toàn tương đương ISO 789-9:2018.

TCVN 13108-9:2020 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 23, *Máy kéo và máy dùng trong nông lâm nghiệp* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 13108 (ISO 789), *Máy kéo nông nghiệp – Phương pháp thử*, gồm các tiêu chuẩn sau:

- TCVN 13108-1:2020 (ISO 789-1:2018), *Phần 1: Thử công suất của trục trích công suất*
- TCVN 13108-2:2020 (ISO 789-2:2018), *Phần 2: Khả năng nâng của cơ cấu treo ba điểm phía sau.*
- TCVN 13108-3:2020 (ISO 789-3:2015), *Phần 3: Đường kính quay vòng và đường kính thông qua.*
- TCVN 13108-9:2020 (ISO 789-9:2018), *Phần 9: Thử công suất ở thanh kéo móc.*
- TCVN 13108-10:2020 (ISO 789-10:2006), *Phần 10: Công suất thủy lực ở mặt tiếp nối máy kéo và công cụ.*
- TCVN 13108-13:2020 (ISO 789-13:2018), *Phần 13: Từ vựng và báo cáo thử.*

Máy kéo nông nghiệp – Phương pháp thử –

Phần 9: Thử công suất ở thanh kéo móc

Agricultural tractors – Test procedures –

Part 9: Power tests for drawbar

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp thử để xác định công suất có được ở thanh kéo móc trên máy kéo nông nghiệp loại bánh hơi, xích hoặc nửa xích.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 13108-13:2020 (ISO 789-13:2018), *Máy kéo nông nghiệp – Phương pháp thử – Phần 13: Từ vựng và báo cáo thử mẫu.*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa quy định trong TCVN 13108-13:2020 (ISO 789-13:2018).

4 Đơn vị đo và dung sai cho phép

Áp dụng đơn vị đo và dung sai cho phép đối với giá trị đo lớn nhất:

- Tốc độ quay, tính bằng vòng/ phút (r/min): $\pm 0,5 \%$;
- Thời gian, tính bằng giây (s): $\pm 0,2 \%$;
- Khoảng cách, tính bằng mét hoặc milimet (m hoặc mm): $\pm 0,5 \%$;
- Lực, tính bằng niu tơn (N): $\pm 1\%$;
- Khối lượng, tính bằng kilogam (kg): $\pm 0,5\%$;
- Tiêu thụ nhiên liệu, tính bằng kilogam trên kilowat giờ (kg/kWh): $\pm 1\%$;